

Số: **2394**/TCBC-BTP

Hà Nội, ngày **11** tháng 07 năm 2022

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

**Văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ
ban hành trong tháng 06 năm 2022**

Thực hiện khoản 2, khoản 3 Điều 12 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, Bộ Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 06 năm 2022 như sau:

I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 06 năm 2022, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật như sau:

Các Nghị định của Chính phủ:

1. Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

2. Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 06 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

3. Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 06 năm 2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a) Hiệu lực thi hành: Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 7 năm 2022.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Thực tiễn thi hành các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong những năm qua cho thấy nhiều quy định về mức phạt tiền, biện pháp khắc phục hậu quả,... chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra dẫn đến không bảo đảm tính giáo dục, răn đe, tình trạng VPHC trong lĩnh vực các Nghị định này điều chỉnh vẫn diễn biến phức tạp.

- Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu thiếu cơ sở pháp lý để xử phạt và quản lý hoạt động sản xuất, sử dụng tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ, vì vậy cần bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính về tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; quản lý các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các quy định pháp luật có liên quan.

- Khắc phục những bất cập, tạo lập cơ sở pháp lý vững chắc, ổn định, khả thi nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; quản lý các vùng biển, đảo và thềm lục địa của Việt Nam.

c) Nội dung chủ yếu: Nghị định gồm 6 điều, cụ thể như sau:

- Điều 1, quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.

- Điều 2, quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2020/NĐ-CP ngày 24/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

- Điều 3, quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 23/2017/NĐ-CP ngày 13/3/2017).

- Điều 4, quy định thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, Điều, Mục của các Nghị định.

- Điều 5, quy định về điều khoản thi hành của Nghị định.
- Điều 6, quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị định.

2. Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 06 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng

a) Hiệu lực thi hành: Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2022.

Nghị định số 42/2022/NĐ-CP thay thế Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết:

Ngày 13/6/2011, Chính phủ ban hành Nghị định số 43/2011/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. Sau 10 năm thực hiện Nghị định, việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước đã đạt được một số kết quả quan trọng, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí, làm cho hoạt động của các cơ quan nhà nước được minh bạch, hiệu quả hơn; góp phần phòng, chống tham nhũng, thực hiện cải cách hành chính toàn diện. Tuy nhiên, việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, trong cả thực tế triển khai và môi trường pháp lý, đồng thời cũng cần nghiên cứu vận dụng kinh nghiệm quốc tế về cung cấp dịch vụ trực tuyến vào thực tiễn phát triển của Việt Nam.

Nhằm khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế, đồng thời cập nhật các nội dung mới phù hợp với sự phát triển công nghệ, thực tiễn cung cấp dịch vụ trực tuyến trong nước và quốc tế, bảo đảm tính khả thi khi thực hiện các mục tiêu phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số nói chung và mục tiêu Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội nói riêng, việc xây dựng và ban hành một Nghị định mới thay thế Nghị định số 43/2011/NĐ-CP là hết sức cần thiết. Trong đó, môi trường pháp lý phải tạo điều kiện để triển khai các định hướng lớn về cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trong giai đoạn mới, cụ thể như:

+ Cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến đa dạng, bất cứ lúc nào, bất cứ đâu và trên bất cứ phương tiện gì;

+ Chỉ cung cấp một lần đối với dữ liệu yêu cầu người dùng cung cấp cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến;

- + Cung cấp dịch vụ công trực tuyến có giao diện thân thiện, dễ sử dụng, an toàn bảo mật, được chuẩn hoá, cá thể hóa;
- + Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình được quản lý và giám sát;
- + Tích hợp dịch vụ xung quanh nhu cầu người dân và doanh nghiệp;
- + Thay đổi văn hoá làm việc, thể chế để cung cấp kịp thời dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước;
- + Sản phẩm phần mềm dịch vụ công trực tuyến được cung cấp dưới dạng dịch vụ;
- + Cùng người dùng tạo dịch vụ công trực tuyến và tạo kênh tương tác tích cực với người dân, doanh nghiệp;
- + Tạo hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước.

- Mục đích ban hành: Việc ban hành Nghị định mới nhằm mục đích sau:

+ Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến thời gian qua, đồng thời bổ sung các quy định mới phù hợp với sự phát triển công nghệ, thực tiễn cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong nước và quốc tế; hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về chuyển đổi số hoạt động của cơ quan nhà nước hướng tới chính phủ số, kinh tế số, xã hội số;

+ Bảo đảm các điều kiện cho việc cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng được đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch, thuận tiện, an toàn qua nhiều kênh cung cấp khác nhau; có sự tương tác tích cực hai chiều với người dân (bao gồm cả những người yếu thế) và doanh nghiệp;

+ Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước, bảo đảm cho người dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước theo nhu cầu một cách thuận tiện, đa kênh, đơn giản, an toàn và nhanh chóng;

+ Bảo đảm tính khả thi khi thực hiện các mục tiêu phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số nói chung và mục tiêu Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội nói riêng trong Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Nội dung chủ yếu:

Chương I: Quy định chung

Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ.

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị định này quy định cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Đối tượng áp dụng:

+ Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng cục, Cục và cơ quan tương đương; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan chuyên môn trực thuộc; Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố.

+ Các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp và sử dụng thông tin, dịch vụ công trực tuyến theo quy định trên môi trường mạng.

+ Cơ quan, tổ chức nhà nước khác tự nguyện áp dụng các quy định của Nghị định này.

- Giải thích từ ngữ: Giải thích một số từ ngữ để thống nhất cách hiểu trong Nghị định này.

Chương II: Cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng

Quy định cụ thể về việc cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, gồm các nội dung:

- Thông tin cung cấp trên môi trường mạng;

- Các kênh cung cấp thông tin trên môi trường mạng (Các kênh cung cấp thông tin trên môi trường mạng của cơ quan nhà nước; các yêu cầu, điều kiện đối với các kênh cung cấp này);

- Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước (Tên miền, vị trí, vai trò và mối liên hệ của cổng thông tin điện tử với các hệ thống thông tin khác trong việc cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng);

- Các chức năng hỗ trợ cơ bản của cổng thông tin điện tử;

- Tương tác với cá nhân, tổ chức trên môi trường mạng (Chức năng, trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc tương tác với cá nhân, tổ chức trên môi trường mạng);

- Kết nối, chia sẻ thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

- Quản lý, giám sát cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng (Trách nhiệm của các cơ quan trong việc cung cấp, quản lý, giám sát hoạt động cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng).

Chương III: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng

Quy định việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; các mức độ, kênh cung cấp, các yêu cầu kỹ thuật và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng, gồm các nội dung:

- Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến (Quy định 02 mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến);

- Danh mục dịch vụ công trực tuyến (Hình thức, nội dung để giới thiệu, đăng tải dịch vụ và hướng dẫn tổ chức, cá nhân truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng);

- Kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến (Các kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước; các yêu cầu về tên miền, kết nối, đồng bộ của các kênh cung cấp);

- Các yêu cầu kỹ thuật khi cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng (Các yêu cầu như tiêu chuẩn, quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật, các yêu cầu khác khi thiết kế, cung cấp dịch vụ công trực tuyến);

- Trách nhiệm cung cấp dịch vụ công trực tuyến (Trách nhiệm cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Khuyến khích các cơ quan nhà nước cung cấp các dịch vụ công trực tuyến khác ngoài dịch vụ hành chính công để phục vụ tổ chức, cá nhân);

- Giám sát, đánh giá hiệu quả, mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến (Quy định về việc quản lý, giám sát hiệu quả, mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến và Trách nhiệm của các cơ quan trong việc quản lý, giám sát hiệu quả, mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến).

Chương IV: Bảo đảm hoạt động cung cấp, sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng

Quy định các điều kiện bảo đảm phát triển, duy trì hoạt động cung cấp, sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước, gồm các nội dung:

- Bảo đảm nhân lực: Ban Biên tập công thông tin điện tử; Nhân lực xử lý dịch vụ công trực tuyến; Nhân lực quản trị kỹ thuật; Đào tạo nguồn nhân lực.

- Bảo đảm kinh phí: Kinh phí duy trì hoạt động và phát triển cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Kinh phí bảo đảm cơ sở hạ tầng và an toàn thông tin; Kinh phí tạo lập thông tin và chi trả nhuận bút, cung cấp thông tin.

- Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật: Bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật; Bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động, nâng cấp, chỉnh sửa cung cấp thông tin, dịch vụ; Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật; Bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Các nội dung quy định về nguồn nhân lực, kinh phí và các điều kiện trên cho việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước sẽ được bảo đảm theo các nhiệm vụ, dự án thuộc các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển chính phủ số, chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương và tuân thủ các quy định pháp luật về phân bổ, quản lý ngân sách nhà nước. Hiện nay, hầu hết các bộ, ngành, địa phương đã ban hành các chương trình, kế hoạch phát triển chính phủ số, chuyển đổi số cho giai đoạn 2021-2025.

Chương V: Tổ chức thực hiện

Quy định cụ thể về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, đơn vị trong việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Quy định về hiệu lực và trách nhiệm thi hành sau khi Nghị định được ban hành và có hiệu lực.

3. Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 06 năm 2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

a) Hiệu lực thi hành:

- Nghị định số 44/2022/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày 15/08/2022.

- Nghị định số 44/2022/NĐ-CP thay thế Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

- Về quy định chuyển tiếp: trường hợp đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà các cơ quan, tổ chức, cá nhân đang thực hiện theo quy định của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ thì phải thực hiện chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật thông tin, dữ liệu theo quy định của Nghị định này; trường hợp tại thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà việc hoàn thiện, nâng cấp phần mềm phục vụ kê khai, báo cáo thông tin, dữ liệu chưa hoàn thành thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân báo cáo thực hiện báo cáo bằng văn bản giấy.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- *Sự cần thiết:*

Sau 06 năm (từ 2016-2022) triển khai thực hiện xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản (*sau đây viết tắt là*

HTTT) theo quy định của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, bên cạnh các kết quả đã đạt được thì cũng xuất hiện những tồn tại, khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật hiện hành và việc tổ chức thi hành pháp luật ở các cấp khiến *HTTT* vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, đặc biệt là việc quản lý hoạt động kinh doanh bất động sản. Trong đó các khó khăn, vướng mắc tập trung ở các nguyên nhân chính: (1) Về quy định liên quan đến chế độ báo cáo, biểu mẫu thu thập thông tin nhiều, phức tạp, chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị; (2) Nguồn lực về tài chính, nhân sự còn hạn hẹp; (3) Chế tài áp dụng đối với các hành vi vi phạm chưa mang tính răn đe; (4) Công tác phối hợp, tổ chức thực hiện chưa được quan tâm đúng mức cần thiết.

Do vậy, việc sửa đổi Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ và thay thế bằng Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản là hết sức cần thiết.

- *Cơ sở pháp lý:*

+ Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 3/6/2017, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

+ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (*trang 133 Tập 1 Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*);

+ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

+ Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2021-2030;

+ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ.

- *Mục đích ban hành:* Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ được ban hành nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến việc xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của các Bộ, ngành, địa phương có liên quan, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và các nhu cầu chính đáng khác trong xã hội đồng thời đảm bảo phù hợp, tương thích với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

c) Nội dung chủ yếu:

Bố cục: Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ gồm có: 6 Chương, 02 Mục và 32 Điều.

- Chương 1: Những quy định chung có 6 Điều (*Điều 1 đến Điều 6*) gồm: quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; nguyên tắc xây dựng, quản lý và khai thác, sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

- Chương 2: Nội dung cơ sở về nhà ở và thị trường bất động sản có: 02 mục 8 Điều, gồm:

+ Mục 1 có 3 Điều (*Điều 7 đến Điều 9*) quy định về nội dung cơ sở dữ liệu về nhà ở.

+ Mục 2 có 5 Điều (*Điều 10 đến Điều 14*) quy định về nội dung cơ sở dữ liệu về thị trường bất động sản.

- Chương 3: Xây dựng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản có 7 Điều (*Điều 15 đến Điều 21*) quy định về việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; hình thức thu thập, xử lý, cung cấp, chia sẻ, thời hạn cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản và đảm bảo kinh phí để xây dựng HTTT.

- Chương 4: Quản lý, sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản có 4 Điều (*Điều 22 đến Điều 25*) quy định về việc tổ chức bộ máy để quản lý, vận hành HTTT; các hình thức khai thác, đối tượng được phép khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản và nội dung công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

- Chương 5: Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản có 4 Điều (*Điều 26 đến Điều 29*) quy định về trách nhiệm của Bộ Xây dựng; các Bộ, ngành có liên quan; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, quản lý và sử dụng HTTT.

- Chương 6: Điều khoản thi hành có 3 Điều (*Điều 30 đến Điều 32*) quy định về hiệu lực thi hành, các quy định chuyển tiếp và tổ chức thực hiện.

- *Phạm vi điều chỉnh:*

Nghị định quy định về việc xây dựng, quản lý và khai thác, sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, quản lý và khai thác, sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức trong việc kết nối và chia sẻ, công bố thông tin, dữ liệu trên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

- Đối tượng áp dụng:

Nghị định áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, quản lý và khai thác, sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

- Các quy định chính: (1) Quy định về cấu trúc của cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; (2) Quy định về nội dung của cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; (3) Quy định về việc công khai thông tin khai trên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân tra cứu, sử dụng; (4) Quy định về việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu để xây dựng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; (5) Quy định về chế độ, thời hạn chia sẻ cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; (6) Quy định về việc quản lý vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

- Một số nội dung mới của Nghị định số 44/2022/NĐ-CP so với Nghị định số 117/2015/NĐ-CP:

+ Bổ sung 01 điều về Giải thích từ ngữ (*Điều 3*), nhằm làm rõ một số khái niệm về: tồn kho bất động sản; cơ quan quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; chỉ số giá, chỉ số lượng giao dịch một số loại bất động sản.

+ Bỏ quy định tại Điều 5 các hành vi bị cấm và xử lý vi phạm trong việc xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

- Về nội dung cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản (Chương 2):

+ Nội dung cơ sở dữ liệu về nhà ở: bổ sung quy định chi tiết, rõ ràng hơn về cơ sở dữ liệu về nhà ở quốc gia, cơ sở dữ liệu về nhà ở địa phương. Trong đó, bổ sung thông tin, dữ liệu về kết quả thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở theo từng trường hợp phát triển nhà ở (số lượng, diện tích nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà, đất tái định cư...) và biến động liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng đất ở, nhà ở; chỉ tiêu thống kê về nhà ở theo hướng đơn giản, dễ dàng thu thập thông tin và đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước về nhà ở.

+ Nội dung cơ sở dữ liệu về thị trường bất động sản: bổ sung quy định chi tiết, rõ ràng hơn về cơ sở dữ liệu về thị trường bất động sản quốc gia, cơ sở dữ liệu về thị trường bất động sản địa phương; thông tin, dữ liệu về dự án bất động sản; thông tin, dữ liệu về sàn giao dịch bất động sản; thông tin về thuế từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản và giao dịch bất động sản qua sàn; chỉ

tiêu thống kê về thị trường bất động sản nhằm đơn giản, dễ dàng thu thập thông tin và đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước về thị trường bất động sản.

- Về xây dựng HTTT (Chương 3)

+ Bổ sung quy định liên quan các hoạt động để xây dựng và duy trì vận hành HTTT (tại khoản 3 Điều 15).

+ Bổ sung quy định về việc chia sẻ, cung cấp thông tin (tại Điều 18), theo đó việc chia sẻ, cung cấp thông tin được thực hiện trực tuyến tại Cổng thông tin điện tử của HTTT tại địa chỉ website <http://www.batdongosan xaydung.gov.vn>. Các chủ thể thực hiện chia sẻ, cung cấp thông tin gồm: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế; UBND cấp huyện; Chủ đầu tư dự án bất động sản và các Sàn giao dịch bất động sản. Nội dung của các biểu mẫu, lượng thông tin cần thu thập được điều chỉnh đảm bảo tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện.

+ Bổ sung quy định về chế độ, thời hạn chia sẻ, cung cấp thông tin (tại Điều 19), theo đó việc chia sẻ cung cấp thông tin sẽ được thực hiện định kỳ hàng quý, năm (so với quy định của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP là định kỳ hàng tháng, quý, năm) và thời hạn chốt số liệu.

+ Bổ sung quy định về đảm bảo kinh phí để xây dựng, quản lý, vận hành và sử dụng HTTT (tại Điều 21).

- Về quản lý, vận hành HTTT (Chương 4)

+ Bổ sung quy định liên quan đến việc lựa chọn đơn vị, tổ chức thực hiện một số nội dung trong việc xây dựng HTTT (tại Điều 22).

+ Bổ sung quy định liên quan đến việc chỉnh sửa thông tin, dữ liệu của HTTT (tại Điều 23).

+ Bổ sung quy định về thời điểm thực hiện việc công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản (tại Điều 25).

- Về trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân (Chương 5)

Sửa đổi, bổ sung quy định để làm rõ trách nhiệm của các cơ quan liên quan như: Bộ Xây dựng; các bộ, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cá nhân có liên quan.

- Phụ lục danh mục kèm theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ:

Biểu mẫu	Thông tin về dư nợ tín dụng đối với hoạt động kinh doanh trong
----------	--

số 1	lĩnh vực bất động sản
Biểu mẫu số 2	Thông tin về vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản
Biểu mẫu số 3	Thông tin về tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực kinh doanh bất động sản
Biểu mẫu số 4	Thông tin, dữ liệu về chứng chỉ môi giới bất động sản đã cấp trong kỳ
Biểu mẫu số 5	Thông tin, dữ liệu về Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở và kết quả thực hiện
Biểu mẫu số 6	Thông tin về tình hình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở trong kỳ báo cáo
Biểu mẫu số 7	Thông tin về vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản trên địa bàn
Biểu mẫu số 8	Thông tin về thuế đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản
Biểu mẫu số 9	Thông tin, dữ liệu về số lượng, dân số nhà ở khu vực đô thị, nông thôn của địa phương trong kỳ báo cáo
Biểu mẫu số 10	Thông tin, dữ liệu về dự án bất động sản và sản phẩm bất động sản đủ điều kiện giao dịch
Biểu mẫu số 11	Thông tin, dữ liệu về bất động sản đủ điều kiện giao dịch trong kỳ đối với dự án nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản
Biểu mẫu số 12	Thông tin, dữ liệu về tình hình giao dịch bất động sản của dự án
Biểu mẫu số 13	Thông tin, dữ liệu về tình hình giao dịch chuyển nhượng, mua bán bất động sản thông qua Sàn giao dịch

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 06 năm 2022, Bộ Tư pháp xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tịnh (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Báo Điện tử Chính phủ;
- Cục CNTT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Báo Pháp luật Việt Nam (để đăng tải);
- Lưu: VT, VP (TT).

**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Quốc Hoàn

